ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

PL 02 - DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC VƯỢT SỐ TÍN CHỈ TRONG KHUNG CTĐT HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020

(Kèm theo thông báo số 846 /TB-ĐHKT ngày 08 / 04 /2020)

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Học phần	Khối kiến thức	Số TC	Định mức	Học phí phải nộp
1	16050341	Lê Thị Ngọc	Ánh	QH-2016-E KETOAN	Quản trị tài chính quốc tế	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
2	16050357	Vũ Thị Mỹ	Duyên	QH-2016-E KETOAN	Quản trị tài chính quốc tế	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
3	16052187	Nguyễn Thị	Hạnh	QH-2016-E KETOAN	Các thị trường và định chê tài chính	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
4	16050416	Lê Thùy	Linh	QH-2016-E KETOAN	Các thị trường và định chê tài chính	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
5	16051994	Trịnh Thị Minh	Lý	QH-2016-E KETOAN	Thanh toán quốc tế	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
6	16052020	Nguyễn Thị	Phượng	QH-2016-E KETOAN	Hệ thống thông tin kế toán	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
7	16050448	Bùi Thị	Phượng	QH-2016-E KETOAN	Kế toán công	Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp	3	275,000	825,000
8	16050448	Bùi Thị	Phượng	QH-2016-E KETOAN	Kiểm toán dự án	Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp	3	275,000	825,000
9	16050498	Nguyễn Thị Hải	Tuyên	QH-2016-E KETOAN	Thanh toán quốc tế	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
10	16052039	Nguyễn Hà	Trang	QH-2016-E KETOAN	Quản trị tài chính quốc tế	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
11	16052049	Vũ Thị	Trang	QH-2016-E KETOAN	Khối kiến thức ngành	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
12	16052041	Đỗ Thị Huyền	Trang	QH-2016-E KETOAN	Khối kiến thức ngành	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
13	16050504	Hoàng Thị Ngọc	Yến	QH-2016-E KETOAN	Thực hành kế toán tài chính	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
14	16051786	Nguyễn Đức	Thành	QH-2016-E KINHTE	Nguyên lý kế toán	Khối kiến thức theo nhóm ngành	3	275,000	825,000
15	16052288	Phạm Thị	Hiền	QH-2016-E KTPT	Lịch sử kinh tế	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
16	16051818	Nguyễn Trịnh Huyền	Anh	QH-2016-E KTQT	Lịch sử văn minh thế giới	Khối kiến thức theo khối ngành	2	275,000	550,000

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Học phần	Khối kiến thức	Số TC	Định mức	Học phí phải nộp
17	16052241	Nguyễn Thị Vân	Anh	QH-2016-E KTQT	Phân tích chi phí và lợi ích	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
18	16052241	Nguyễn Thị Vân	Anh	QH-2016-E KTQT	Kinh tế môi trường	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
19	16050517	Bùi Tú	Anh	QH-2016-E KTQT	Công ty xuyên quốc gia	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
20	16052242	Nguyễn Thị	Bình	QH-2016-E KTQT	Phân tích chi phí và lợi ích	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
21	16051830	Đậu Linh	Chi	QH-2016-E KTQT	Quản trị tài chính quốc tế	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
22	16050590	Nguyễn Thị	Hường	QH-2016-E KTQT	Nguyên lý marketing	Khối kiến thức theo nhóm ngành	3	275,000	825,000
23	16051868	Hoàng Ngọc	Mai	QH-2016-E KTQT	Nguyên lý marketing	Khối kiến thức theo nhóm ngành	3	275,000	825,000
24	16052261	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	QH-2016-E KTQT	Quản trị tài chính quốc tế	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
25	16052232	Hoàng Thị Ngọc	Mai	QH-2016-E QTKD	Các thị trường và định chế tài chính	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
26	16050962	Nguyễn Thảo	Phương	QH-2016-E QTKD	Kế toán quản trị	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
27	16050962	Nguyễn Thảo	Phương	QH-2016-E QTKD	Quản trị đổi mới sáng tạo	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
28	16050962	Nguyễn Thảo	Phương	QH-2016-E QTKD	Marketing dịch vụ	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
29	16052069	Đỗ Thị Ngọc	Anh	QH-2016-E TCNH	Thanh toán quốc tế	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
30	16051533	Nguyễn Huyền	Anh	QH-2016-E TCNH	Lịch sử văn minh thế giới	Khối kiến thức theo khối ngành	2	275,000	550,000
31	16051533	Nguyễn Huyền	Anh	QH-2016-E TCNH	Văn hóa và đạo đức kinh doanh	Khối kiến thức theo nhóm ngành	3	275,000	825,000
32	16051537	Nguyễn Phương	Anh	QH-2016-E TCNH	Lịch sử văn minh thế giới	Khối kiến thức theo khối ngành	2	275,000	550,000
33	16051537	Nguyễn Phương	Anh	QH-2016-E TCNH	Tài chính cá nhân căn bản	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
34	16051542	Dương Thái	Bình	QH-2016-E TCNH	Lịch sử văn minh thế giới	Khối kiến thức theo khối ngành	2	275,000	550,000
35	16051183	Phùng Xuân	Cường	QH-2016-E TCNH	Kế toán tài chính	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
36	16051175	Đào Thị Thu	Châm	QH-2016-E TCNH	Thuế	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Học phần	Khối kiến thức	Số TC	Định mức	Học phí phải nộp
37	16050878	Phạm Hiền	Dung	QH-2016-E TCNH	Kỹ năng làm việc nhóm	Khối kiến thức theo khối ngành	2	275,000	550,000
38	16050878	Phạm Hiền	Dung	QH-2016-E TCNH	Kế toán tài chính	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
39	16051553	Nguyễn Anh	Đức	QH-2016-E TCNH	Thuế	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
40	16051553	Nguyễn Anh	Đức	QH-2016-E TCNH	Kinh tế quốc tế	Khối kiến thức theo nhóm ngành	3	275,000	825,000
41	16052212	Nguyễn Tuấn	Đạt	QH-2016-E TCNH	Quản trị học	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
42	16052214	Đỗ Thị	Hà	QH-2016-E TCNH	Tài chính doanh nghiệp chuyên sâu	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
43	16052220	Nguyễn Thị Thu	Hoài	QH-2016-E TCNH	Kiểm toán căn bản	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
44	16052220	Nguyễn Thị Thu	Hoài	QH-2016-E TCNH	Kế toán quản trị	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
45	16051577	Ngô Thu	Hiền	QH-2016-E TCNH	Thuế	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
46	16051253	Nguyễn Thị	Lan	QH-2016-E TCNH	Kinh tế quốc tế	Khối kiến thức theo nhóm ngành	3	275,000	825,000
47	16051253	Nguyễn Thị	Lan	QH-2016-E TCNH	Lịch sử văn minh thế giới	Khối kiến thức theo khối ngành	2	275,000	550,000
48	16051253	Nguyễn Thị	Lan	QH-2016-E TCNH	Tài chính doanh nghiệp chuyên sâu	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
49	16051260	Nguyễn Thị	Liên	QH-2016-E TCNH	Marketing ngân hàng	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
50	16051625	Tiêu Nhật	Minh	QH-2016-E TCNH	Kinh tế quốc tế	Khối kiến thức theo nhóm ngành	3	275,000	825,000
51	16051631	Lê Hoài	Nam	QH-2016-E TCNH	Lịch sử văn minh thế giới	Khối kiến thức theo khối ngành	2	275,000	550,000
52	16051631	Lê Hoài	Nam	QH-2016-E TCNH	Marketing ngân hàng	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
53	16051631	Lê Hoài	Nam	QH-2016-E TCNH	Thanh toán quốc tế	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
54	16051636	Phạm Thị Bích	Ngọc	QH-2016-E TCNH	Tài chính doanh nghiệp chuyên sâu	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
55	16051649	Hồ Thiên	Nhi	QH-2016-E TCNH	Marketing ngân hàng	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
56	16051649	Hồ Thiên	Nhi	QH-2016-E TCNH	Thuế	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Học phần	Khối kiến thức	Số TC	Định mức	Học phí phải nộp
57	16051650	Nguyễn Hồng	Nhung	QH-2016-E TCNH	Tài chính doanh nghiệp chuyên sâu	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
58	16051331	Mai Thị	Phương	QH-2016-E TCNH	Marketing ngân hàng	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
59	16051708	Đỗ Ngọc	Tuấn	QH-2016-E TCNH	Văn hóa và đạo đức kinh doanh	Khối kiến thức theo nhóm ngành	3	275,000	825,000
60	16051674	Phan Thị Phương	Thảo	QH-2016-E TCNH	Marketing ngân hàng	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
61	16051693	Lại Nguyễn Quỳnh	Trang	QH-2016-E TCNH	Kế toán quản trị	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
62	16051697	Lã Thu	Trang	QH-2016-E TCNH	Thuế	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
63	16051717	Nguyễn Thị	Xuân	QH-2016-E TCNH	Tài chính doanh nghiệp chuyên sâu	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
64	16051389	Nguyễn Thị	Yến	QH-2016-E TCNH	Kế toán tài chính	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
65	16051389	Nguyễn Thị	Yến	QH-2016-E TCNH	Quản trị học	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
66	16051718	Trần Hải	Yến	QH-2016-E TCNH	Kinh tế quốc tế	Khối kiến thức theo nhóm ngành	3	275,000	825,000
67	16051718	Trần Hải	Yến	QH-2016-E TCNH	Quản trị học	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
68	16051718	Trần Hải	Yến	QH-2016-E TCNH	Quản trị tài chính quốc tế	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
69	16051718	Trần Hải	Yến	QH-2016-E TCNH	Thuế	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
70	16052218	Lữ Thu	Hằng	QH-2016-E TCNH-CLC	Thuế	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
71	16051288	Phan Thị Tuyết	Mai	QH-2016-E TCNH-CLC	Kiểm toán căn bản	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000
72	16051345	Trần Hợp	Sơn	QH-2016-E TCNH-CLC	Kế toán tài chính	Khối kiến thức ngành	3	275,000	825,000

Danh sách gồm 72 sinh viên